

BÁO CÁO

**sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 05/02/2015
của Ban Bí thư (khóa XI) về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội**

Thực hiện Hướng dẫn số 128-HD/BTGTW ngày 26/3/2020 của Ban Tuyên giáo Trung ương về sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 05/2/2015 của Ban Bí thư (khóa XI) về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội (*sau đây viết tắt là Chỉ thị 41*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi báo cáo kết quả thực hiện như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

Đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị 41

I. Bối cảnh thực hiện

Quảng Ngãi nằm ven biển Nam Trung Bộ, có diện tích tự nhiên 5.152,49 km², dân số 1.268.688 người, gồm 4 dân tộc chính: Kinh, Hre, Kor, Ca dong; có 13 đơn vị hành chính gồm: 01 thành phố, 01 thị xã, 05 huyện miền núi, 05 huyện đồng bằng và huyện đảo Lý Sơn. Quảng Ngãi có vị trí địa lý và điều kiện giao thông thuận lợi, nằm dọc Quốc lộ 1A nối với 2 tỉnh Quảng Nam và Bình Định; nằm ở ngã ba Quốc lộ 24A nối liền Quảng Ngãi với tỉnh Kon Tum; có ga đường sắt; có Cảng biển nước sâu Dung Quất và cách Sân bay Chu Lai 40 km, thuận lợi trong giao lưu văn hóa với các vùng trong cả nước. Quảng Ngãi có bề dày truyền thống lịch sử và văn hóa, gắn kết giữa đồng bào Kinh với đồng bào các dân tộc Hre, Kor, Ca dong. Thời gian qua, Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi đoàn kết, chung sức, đồng lòng, vượt qua khó khăn, thách thức, phấn đấu đạt được nhiều kết quả quan trọng, đưa Quảng Ngãi phát triển mạnh về công nghiệp trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Chất lượng, năng lực cạnh tranh và môi trường đầu tư được cải thiện, hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế được mở rộng; an sinh xã hội được bảo đảm, văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Tuy nhiên, cùng với sự phát triển, các hoạt động văn hóa, lễ hội ngày càng phong phú, đa dạng; một số hoạt động văn hóa thiếu chiều sâu, hiệu quả thấp. Thiết chế văn hóa, phương tiện kỹ thuật phục vụ hoạt động văn hóa còn thiếu và lạc hậu, hiệu quả sử dụng thấp, còn mang nặng tính hình thức, bao cấp; công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa chưa mạnh. Các biểu hiện văn hóa thiếu lành mạnh, trái với thuần phong mỹ tục, tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng; chưa phát huy đúng mức những giá trị văn hóa truyền thống và đức tính tốt đẹp của con người Quảng Ngãi...

Trong bối cảnh đó, Quảng Ngãi đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị 41 đạt được một số kết quả tích cực sau:

II. Kết quả đạt được

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện

1.1. Công tác quán triệt, tuyên truyền

Sau khi Ban Bí thư ban hành Chỉ thị 41, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng quán triệt, phổ biến, tuyên truyền đến cán bộ chủ chốt của tỉnh, đạt 100%; chỉ đạo các cấp ủy đảng tổ chức quán triệt đến cán bộ, đảng viên trong toàn tỉnh.

- Các cấp ủy, chính quyền các cấp đã tổ chức triển khai học tập, quán triệt, phổ biến nội dung Chỉ thị 41 đến cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và nhân dân trong toàn tỉnh bằng nhiều hình thức khác nhau¹; tỷ lệ cán bộ, đảng viên trong tỉnh tham gia học tập đạt trên 92%.

- Các cơ quan báo chí, thông tin đại chúng từ tỉnh đến cơ sở thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền nội dung Chỉ thị 41, tuyên truyền kịp thời chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan về công tác quản lý và tổ chức lễ hội bằng nhiều hình thức khác nhau².

- Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương thực hiện công tác tuyên truyền Chỉ thị 41 gắn với tuyên truyền phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 5, khóa XIX về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững³... Đồng thời, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội; Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện nếp sống văn minh tại các cơ sở tín ngưỡng tôn giáo.

Qua 05 năm thực hiện Chỉ thị số 41, nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân được nâng lên rõ rệt; công tác quản lý và tổ chức lễ hội tại các địa phương được triển khai thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, đa số chấp hành theo quy định pháp luật, phù hợp với thuần phong mỹ

¹ Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các cấp ủy cơ sở tổ chức hội nghị học tập, lồng ghép nội dung Chỉ thị 41 trong nội dung sinh hoạt chi, đảng bộ định kỳ; Mặt trận và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp phổ biến rộng rãi nội dung Chỉ thị 41 cho hội viên, đoàn viên và nhân dân ở cấp mình thông qua sinh hoạt các hội đoàn thể, sinh hoạt khu dân cư...

² như tăng thời lượng và xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, bản tin, phóng sự, phản ánh những kết quả công việc liên quan đến công tác quản lý và tổ chức lễ hội; thông qua hệ thống truyền thanh các địa phương; panô, áp phích, băng rôn, cờ phướn...

³ Liên hoan Cồng chiêng, đàn và hát dân ca tỉnh Quảng Ngãi qua các năm: 2016, 2018; Liên hoan Thông tin lưu động tỉnh Quảng Ngãi năm 2016, Liên hoan văn nghệ quần chúng tỉnh Quảng Ngãi 2017; Liên hoan Tuyên truyền lưu động toàn quốc kỷ niệm 70 năm Ngày thương binh liệt sỹ năm 2017; Liên hoan thôn, tổ dân phố văn hóa tiêu biểu tỉnh Quảng Ngãi năm 2018...

tục, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, có ý nghĩa giáo dục cao; đáp ứng nhu cầu văn hóa, tinh thần lành mạnh của Nhân dân.

1.2. Về cụ thể hóa, thể chế hóa thực hiện

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ năm, khóa XIX về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững.

- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị 41 trên địa bàn tỉnh; ban hành văn bản đề lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nội dung Chỉ thị 41 (*có phụ lục kèm theo*); hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện công tác quản lý và tổ chức lễ hội.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, sở, ban, ngành liên quan, Mặt trận và các đoàn thể chính trị, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy đều cụ thể hóa bằng chương trình hoặc kế hoạch thực hiện và ban hành nhiều văn bản đề lãnh đạo và phối hợp triển khai Chỉ thị 41.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Chỉ thị 41

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Hàng năm, tỉnh đều ban hành kế hoạch tổ chức, tuyên truyền các ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh. Trên cơ sở đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu ban hành hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc tinh thần chỉ đạo của Cục Văn hóa cơ sở, Cục Di sản văn hóa về tăng cường quản lý lễ hội; có kế hoạch kiểm tra, giám sát lễ hội truyền thống; tổ chức biểu diễn tuyên truyền lưu động về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp (nơi có tổ chức lễ hội) đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện cho hoạt động lễ hội phát triển đúng hướng, phù hợp với truyền thống văn hóa của địa phương, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân và cơ bản tuân thủ theo đúng quy định. Phần lễ trong các lễ hội được tổ chức trang trọng, đúng lễ nghi; phần hội được tổ chức phong phú, hấp dẫn, phát huy được những phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc, địa phương theo hướng lành mạnh, tiến bộ, tiết kiệm; nhiều trò chơi, phong tục và văn hóa dân gian trong lễ hội được bảo tồn và phát huy. Các sinh hoạt lễ hội truyền thống đáp ứng nhu cầu tâm linh của nhân dân, góp phần giáo dục đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, tạo sự gắn kết trong cộng đồng. Thông qua nội dung tổ chức lễ hội, công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích tại các địa phương gắn với tuyên truyền, quảng bá du lịch ngày càng được quan tâm hơn.

- Các lễ hội của địa phương⁴, kỷ niệm các sự kiện chính trị⁵ đều được tổ chức trang trọng, tiết kiệm, tạo không khí phấn khởi, vui tươi trong cộng đồng dân cư, được đông đảo nhân dân nhiệt tình hưởng ứng; các lễ hội sinh hoạt tín ngưỡng tại các di tích⁶, các lễ hội dân tộc, tôn giáo⁷ được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước và hướng dẫn của chính quyền địa phương, không nảy sinh và biến tướng các hiện tượng tiêu cực trong quá trình tổ chức lễ hội. Công tác bảo tồn, phát huy và phát triển văn hóa của các dân tộc thiểu số miền núi và cư dân vùng biển Quảng Ngãi được các cấp, các ngành của tỉnh quan tâm thực hiện. Công tác nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn và phát triển văn hoá, nghệ thuật, lễ hội, các loại nhạc cụ dân tộc, trò chơi dân gian, dân ca, dân vũ, nghề truyền thống được chú trọng; những nét đẹp văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, miền biển được phát huy⁸. Các hủ tục, mê tín dị đoan⁹ dần dần được xóa bỏ.

- Các hội thi, hội diễn nghệ thuật quần chúng cũng góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số miền núi. Việc giữ gìn tiếng nói của đồng bào các dân tộc thiểu số miền núi được khuyến khích lưu truyền, sử dụng thường xuyên trong giao tiếp và sinh hoạt hàng ngày. Công tác đào tạo đội ngũ trí thức là người dân tộc thiểu số được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ về kinh phí, chọn lựa cử đi đào tạo, bồi dưỡng và bố trí công tác phù hợp với trình độ chuyên môn, sở trường. Đã có nhiều trí thức là người dân tộc tham gia tích cực trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, báo chí và quản lý văn hóa ở tỉnh và huyện. Việc phát hiện và phát huy tài năng của các nghệ nhân là người dân tộc thiểu số được chú trọng. Tỉnh thường xuyên đưa các nghệ nhân là người dân tộc thiểu số tham gia các hội thi, hội diễn nghệ thuật quần chúng ở khu vực, toàn quốc và đạt nhiều huy chương, giải thưởng. Việc bảo tồn, phát huy, biểu diễn và tổ chức giảng dạy các làn điệu dân ca, nghệ thuật bài chòi, quảng bá và phát triển nghệ thuật ca múa nhạc dân gian truyền thống đặc thù của các dân tộc tỉnh đã được chú trọng.

2.2. Về chấp hành các quy định quản lý và tổ chức lễ hội

Thực hiện Chỉ thị 41 và Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 20/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm, đã ban hành văn bản¹⁰ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác quản lý, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm để phòng ngừa,

⁴ như: Lễ hội Điện Trường Bà tại thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, Lễ Khao lè thể lính Hoàng Sa trên huyện đảo Lý Sơn, Lễ hội ra quân đánh bắt hải sản đầu năm ở Sa Huỳnh;

⁵ như: Hoạt động mừng Đảng - mừng Xuân; Lễ kỷ niệm ngày giải phóng tỉnh Quảng Ngãi, Kỷ niệm ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước (30/4), Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9)...

⁶ như: Chùa Thiên Ân, Chùa Ông (Tư Nghĩa), Chùa Diệu Giác (Bình Sơn),...

⁷ Như: Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương, Lễ Phật Đản, Lễ Vu lan, Lễ Giáng sinh,...

⁸ Lễ hội ăn trâu, Lễ Ngã rạ, múa đầu chiêng, hát ca lêu, ca chòi, coi đàn ra ngoài, a máp, hát các làn điệu dân ca của đồng bào các dân tộc miền núi, dệt thổ cẩm, đan nạt các dụng cụ bằng mây, tre, nứa phục vụ đời sống sinh hoạt hàng ngày. Một số lễ hội dân gian được bảo tồn như: Lễ hội đua thuyền, Lễ hội nghinh cá Ông, Lễ Khao lè thể lính Hoàng Sa, Lễ hội cầu ngư, Lễ hội Điện Trường Bà (Trà Bồng), Lễ hội ăn trâu, Lễ Ngã rạ, hát sắc bùa, hò bá trạo, hò bài chòi, hát các làn điệu dân ca của đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh, các trò diễn dân gian mang đậm nét văn hóa truyền thống Quảng Ngãi,...

⁹ như bói toán, xóc thẻ, đặt tiền lễ, đồng bóng, xem bói, xin xăm, yểm bùa,...

¹⁰ Công văn số 1126/UBND-KGVX ngày 7/3/2017 về việc tăng cường công tác quản lý, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm.

ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực trong công tác quản lý, tổ chức lễ hội; khắc phục những tồn tại trong công tác tổ chức lễ kỷ niệm trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến các quy định về tổ chức lễ hội; những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của lễ hội, phù hợp với phong tục tập quán tốt đẹp của địa phương, đáp ứng nhu cầu thực hành tín ngưỡng của nhân dân; kịp thời biểu dương các tổ chức, cá nhân gương mẫu, có cách làm hay, thực hiện tốt các quy định về tổ chức lễ hội; kịp thời phê phán, lên án những hành vi vi phạm. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự, an toàn giao thông; tăng cường giám sát, kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm trong việc quản lý, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm.

2.3. Công tác tổ chức lễ hội tại địa phương

Tỉnh Quảng Ngãi hiện có khoảng 10 lễ hội truyền thống thường xuyên hoạt động (*có phụ lục kèm theo*); hơn 30 lễ kỷ niệm sự kiện lịch sử lớn của tỉnh, để lại dấu ấn quan trọng trong hoạt động cách mạng của đảng bộ, chính quyền, quân và dân Quảng Ngãi. Nhiều di tích được xếp hạng di tích cấp tỉnh¹¹, đặc biệt, hệ thống di tích liên quan đến Đội Hoàng Sa – Bắc Hải trên đảo Lý Sơn và các làng ven biển trên đất liền¹² có giá trị lịch sử, lưu giữ những giá trị văn hóa truyền thống của cư dân biển và là nơi diễn ra các sinh hoạt lễ hội, văn hóa, tín ngưỡng của cộng đồng, góp phần trong việc khẳng định chủ quyền biển đảo.

Các lễ hội cấp tỉnh và cấp huyện thu hút hàng trăm ngàn lượt khách về tham dự; công tác quản lý, cách thức tổ chức ngày càng phong phú và đa dạng, phù hợp với thuần phong mỹ tục, điều kiện tình hình chính trị, xã hội, kinh tế, văn hóa của địa phương. Công tác kiểm duyệt các chương trình văn nghệ, nghệ thuật biểu diễn của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tại các lễ hội được thực hiện tốt, giám sát chặt chẽ, không để xảy ra tình trạng lợi dụng biểu diễn văn hóa, nghệ thuật để thực hiện hoạt động chống phá trên lĩnh vực văn hóa tư tưởng của các thế lực thù địch và biểu diễn trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc, vi phạm pháp luật. Các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, các trò chơi dân gian, hội thi, hội diễn; triển lãm hình ảnh thành tựu kinh tế - xã hội; trưng bày các sản phẩm du lịch, sản phẩm đặc trưng của từng huyện, thị xã, thành phố được tổ chức tại các lễ hội ngày càng đa dạng, phong phú, phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa truyền thống, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của người dân khi tham gia lễ hội gắn với quảng bá hình ảnh của địa phương; khai thác các giá trị văn hóa lễ hội dân gian để phát triển du lịch, đóng góp quan trọng vào tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng tại nơi diễn ra lễ hội, các hoạt động tín ngưỡng tại các cơ sở tín ngưỡng, dân đi vào nề nếp,

¹¹ như: đình làng An Hải, An Vĩnh, Âm linh tự, lăng Chánh, lăng Tân, dinh Bà... ở Lý Sơn; lăng thờ cá Ông ở Vạn Mỹ Tân (Bình Chánh – Bình Sơn), Miếu bà Yên Phú (Nghĩa Phú – thành phố Quảng Ngãi), dinh thờ Ngũ hành và cá Ông (Đức Lợi - Mộ Đức), dinh Bà Thiên Y A Na (Phô Thạnh – thị xã Đức Phổ)...

¹² như: đình làng An Vĩnh, An Hải, Âm linh tự, Nhà thờ Võ Văn Khiết, Nhà thờ các cai đội Phạm Quang Ảnh, Phạm Hữu Nhật... (Lý Sơn), Miếu Hoàng Sa (Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi).

không còn tình trạng lợi dụng di tích, nơi thờ tự, lễ hội nhằm trục lợi cho cá nhân, tổ chức. Nghi thức tổ chức lễ, vị trí đặt và quản lý thùng công đức thực hiện công khai, có sổ sách rõ ràng, chi tiêu minh bạch. Các Ban Quản lý các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo (là di tích lịch sử văn hóa) có kế hoạch, phương thức thu nhận, quản lý và sử dụng nguồn thu công đức hiệu quả, đúng mục đích, đảm bảo thống nhất, đúng quy định. Các hoạt động lễ hội đã phát huy cao giá trị các di sản văn hóa, tiềm năng và thế mạnh của từng địa phương; các nguồn thu công đức và xã hội hóa của các mạnh thường quân đã góp phần vào công tác trùng tu, tôn tạo phát huy giá trị di tích lịch sử của tỉnh.

Các hình thức sinh hoạt lễ hội truyền thống tiêu biểu ở vùng ven biển Quảng Ngãi¹³ và các hình thức sinh hoạt lễ hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số Cor, Ca Dong, Hrê¹⁴ được tổ chức thường niên. Bên cạnh hoạt động lễ hội là những hình thức sinh hoạt văn nghệ dân gian¹⁵, các môn thể thao truyền thống như đua thuyền, võ thuật cổ truyền, lắc thúng, đẩy gậy, kéo co, nhảy bao bố thường xuyên được tổ chức tạo nên không khí sinh hoạt lễ hội hấp dẫn, thu hút nhiều người tham dự.

Hiện nay, tỉnh Quảng Ngãi có 04 lễ hội lớn được xếp hạng Di sản Văn hóa Phi vật thể cấp Quốc gia là Lễ Khao lè thể lính Hoàng Sa (Lý Sơn); Lễ hội Điện Trường Bà (Trà Bồng); Nghề dệt thổ cẩm đồng bào Hrê thôn Làng Teng(xã Ba Thành, huyện Ba Tơ); Nghệ thuật Cồng chiêng dân tộc Cor (huyện Trà Bồng); Nghệ thuật Bài Chòi Trung Bộ Việt Nam (gồm các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa) được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại. Lễ hội đua thuyền Lý Sơn đã trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị công nhận là di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

2.4. Công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc gắn với phát triển kinh tế, du lịch

Toàn tỉnh hiện có 249 di tích đã được xếp hạng¹⁶ và 103 di tích đã có quyết định bảo vệ (chưa xếp hạng). Trong các năm qua, các cấp chính quyền, đoàn thể trong tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp thực hiện quản lý di tích trên địa bàn tỉnh, tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh¹⁷ và nhiều Chỉ thị, kế hoạch, văn bản chỉ đạo công tác này; ngoài ra, tỉnh đã phối hợp với một số ngành ở Trung ương tổ chức nhiều hội thảo khoa học cấp quốc gia và quốc tế¹⁸ được đông đảo các nhà khoa học hàng đầu thế giới về tham dự.

¹³ như: lễ hội đua thuyền truyền thống, lễ hội cúng Cá Ông, lễ hội Cầu ngư,...

¹⁴ như lễ ăn trâu, tết ngã rạ, lễ mừng lúa mới, lễ cúng cầu mưa...

¹⁵ như: hát Bà trạo, hội Bài chòi tại các huyện ven biển: Bình Sơn, Mộ Đức, thị xã Đức Phổ; múa chiêng, múa Cà đáo, hát Kalêu, Kachoi, Ra nghệ, Xà ru, A giới của đồng bào dân tộc Cor, Cadong, Hrê ở các huyện miền núi

¹⁶ trong đó gồm: 01 Di tích cấp quốc gia đặc biệt là Di tích các địa điểm về Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ; 31 di tích cấp quốc gia; 217 di tích cấp tỉnh.

¹⁷ Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013.

¹⁸ Các Hội thảo khoa học về văn hóa biển miền Trung và Văn hóa biển Quảng Ngãi, Hội thảo khoa học về giá trị di tích Trường Lũy Quảng Ngãi; Hội thảo khoa học quốc tế 100 năm phát hiện và nghiên cứu văn hóa Sa Huỳnh; Hội thảo về Cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và Miền Tây Quảng Ngãi, về chiến thắng Ba Gia, Vạn Tường; Hội thảo khoa học quốc tế: Quân tình nguyện

Việc đầu tư, tôn tạo, trùng tu, bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử văn hóa được quan tâm thực hiện. Nhiều chủ trương, đề án, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học về bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa gắn với phát triển du lịch được triển khai và đạt được kết quả nhất định. Từ năm 2016 đến nay, có khoảng 50 di tích được sửa chữa, nâng cấp với tổng số kinh phí khoảng 60 tỷ đồng¹⁹ từ nguồn ngân sách tỉnh; có 07 di tích cấp quốc gia được trùng tu, tôn tạo, với tổng kinh phí 4.200 triệu đồng²⁰ từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa của Trung ương cấp.

Thực hiện Đề án bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi bước đầu đạt kết quả tốt. Đã chủ động xây dựng, tham mưu nhiều văn bản, kế hoạch thực hiện chính sách đưa văn hóa về cơ sở, ưu tiên hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận với văn hóa, thông tin; phối hợp tuyên truyền, vận động, giải thích cho người dân để từng bước xóa bỏ hủ tục, luật tục lạc hậu, không còn phù hợp; kịp thời phát hiện, ngăn ngừa các hủ tục, luật tục mới phát sinh, giải quyết dứt điểm vụ việc, không để xảy ra mâu thuẫn, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Hoàn thành việc tổng kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ phát triển nghề dệt thổ cẩm truyền thống của dân tộc Hrê, thực hiện hoàn thành Dự án Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa thôn Làng Teng, xã Ba Thành, huyện Ba Tơ; xây dựng mô hình làng văn hóa - du lịch đặc trưng gắn kết phát triển du lịch với các điểm di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, các làng nghề truyền thống, các di sản văn hóa phi vật thể vùng đồng bào dân tộc thiểu số...

2.5. Công tác tuyên truyền lễ hội

Công tác tuyên truyền về những nét đẹp văn hóa truyền thống trong hoạt động lễ hội trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh và địa phương được triển khai bằng nhiều hình thức phong phú và đa dạng. Nội dung tuyên truyền về giá trị của di tích, ý nghĩa của lễ hội, cuộc đời và thân thế của các vị anh hùng dân tộc; hướng dẫn người tham gia lễ hội thực hiện nếp sống văn minh tại cơ sở, tín ngưỡng, tôn giáo, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống, phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc, đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, không thực hiện các hoạt động mê tín dị đoan, cờ bạc, đốt vàng mã; trang phục, thái độ ứng xử có văn hóa nơi thờ tự tôn nghiêm luôn được quan tâm thực hiện xuyên suốt trước và trong lễ hội. Đặc biệt, lồng ghép tuyên truyền phổ biến về văn bản pháp luật lĩnh vực di sản văn hóa gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương thông qua Kế hoạch biểu diễn tuyên truyền lưu động về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa; đưa nội dung tuyên truyền thực hiện nếp

Nam ở Nam Trung bộ làm nhiệm vụ quốc tế ở Lào và Đông bắc Campuchia - Vai trò và ý nghĩa lịch sử; Hội thảo quốc tế về khảo cổ học dưới nước ở Việt Nam và Đông Nam Á - Hợp tác để phát triển.

¹⁹ Trước năm 2016, Chương trình mục tiêu quốc gia văn hóa bình quân mỗi năm bố trí khoảng 2 tỷ đồng để thực hiện chống xuống cấp di tích. Từ năm 2016 trở đi, Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa đã kết thúc.

²⁰ Di tích Đình làng An Hải: 800 triệu đồng; Di tích Đình làng An Vĩnh: 900 triệu đồng; Di tích Đình An Định: 1.000 triệu đồng; Di tích UBHCKC Nam Trung Bộ: 200 triệu đồng; Di tích vụ thám sát Sơn Mỹ: 100 triệu đồng; Di tích Khu lưu niệm Thủ tướng Phạm Văn Đồng: 200 triệu đồng; Di tích Trường Lũy: 1.000 triệu đồng

sống văn minh trong lễ hội vào Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới²¹. Đồng thời, kêu gọi nguồn lực xã hội, góp phần thực hiện hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Phê phán những hành vi xâm hại di tích, lợi dụng việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản để trục lợi hoặc những hành vi trái với pháp luật, trái thuần phong mỹ tục...

Qua đó, nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp và nhận được sự đồng thuận trong xã hội trong công tác quản lý và tổ chức lễ hội; đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hành vi, ứng xử có văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh khi tham gia các hoạt động lễ hội tại các khu di tích; gắn kết bảo tồn và phát huy di sản văn hóa làm nền tảng và động lực thúc đẩy phát triển du lịch, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác tuyên truyền thực hiện thiết thực và hiệu quả, kết hợp nhiều hình thức tuyên truyền, tạo ấn tượng sâu sắc.

Nội dung tuyên truyền về nguồn gốc của lễ hội, di tích và các nhân vật được thờ phụng, tôn vinh; về các giá trị, ý nghĩa đích thực của tín ngưỡng và nghi lễ truyền thống của dân tộc; vận động nhân dân hạn chế đốt vàng mã, bảo đảm an toàn, tiết kiệm, không phô trương, hình thức, phát huy truyền thống văn hóa của dân tộc; thông tin, tuyên truyền, phản ánh những nét đẹp văn hóa truyền thống trong hoạt động lễ hội; biểu dương, nêu gương những cơ sở, cá nhân gương mẫu thực hiện tốt, đồng thời phê phán cơ sở, cá nhân thực hiện không tốt các quy định về quản lý, tổ chức và tham gia lễ hội...

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Sau 5 năm thực hiện Chỉ thị 41, các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đã nhận thức rõ vị trí, vai trò, trách nhiệm, tầm quan trọng của công tác quản lý và tổ chức lễ hội trong thời kỳ công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, tạo sự thống nhất về hành động; công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp và nhân dân trong việc quản lý và tổ chức lễ hội được tăng cường mạnh mẽ và ngày càng tốt hơn, tạo được sự chuyển biến tích cực trong đời sống nhân dân; việc đề nghị cấp phép, báo cáo trước và sau lễ hội của các địa phương trong tỉnh được thực hiện đúng quy định.

- Các lễ hội cấp tỉnh ngày càng được tổ chức chuyên nghiệp, quy mô tương xứng với tầm vóc sự kiện, tương xứng với mức độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đặc biệt, các lễ hội cấp tỉnh tổ chức vào năm tròn được nâng tầm cả về quy mô và chất lượng, được tổ chức thành chuỗi các sự kiện liên tiếp có chủ đích, lồng ghép đa mục tiêu nhằm ghi nhớ công lao, đóng góp của các thế hệ

²¹ Liên hoan Cồng chiêng, đàn và hát dân ca tỉnh Quảng Ngãi qua các năm: 2016, 2018, Liên hoan Thông tin lưu động tỉnh Quảng Ngãi năm 2016, Liên hoan văn nghệ quần chúng tỉnh Quảng Ngãi 2017; Liên hoan Tuyên truyền lưu động toàn quốc kỷ niệm 70 năm Ngày thương binh liệt sỹ năm 2017; Liên hoan thôn, tổ dân phố văn hóa tiêu biểu tỉnh Quảng Ngãi năm 2018...

lãnh đạo, tri ân những người có công với cách mạng và nhân dân qua các thời kỳ; đã thu hút đông đảo quần chúng nhân dân hưởng ứng, tham gia, tạo được dấu ấn tốt đẹp đối với khách mời Trung ương, các tỉnh bạn, du khách và nhà đầu tư, góp phần truyền thông, quảng bá hình ảnh, con người Quảng Ngãi đến với du khách.

- Các loại hình hoạt động dịch vụ phục vụ nhân dân đã được cải thiện, chất lượng phục vụ trong các lễ hội ngày càng được nâng tầm, góp phần xây dựng nếp sống văn hoá, nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của nhân dân. Nhiều hủ tục lạc hậu, tệ nạn xã hội đã từng bước được khắc phục, nhất là tệ mê tín dị đoan. Nhiều điểm di tích đã có sự đầu tư, tôn tạo, tu sửa, xây dựng cảnh quan môi trường sạch đẹp, thuận tiện và thu hút nhiều du khách tham quan hành hương, cúng viếng.

- Các hoạt động lễ hội đã góp phần quan trọng trong việc quảng bá hình ảnh, tiềm năng du lịch và các giá trị văn hóa của địa phương, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, đạo lý uống nước nhớ nguồn, tinh thần tương thân tương ái, gắn bó đoàn kết cộng đồng cho các thế hệ, một số hoạt động văn hóa truyền thống được khôi phục hoặc hoạt động văn hóa mới được đưa vào hoạt động lễ hội và được cộng đồng hưởng ứng tích cực. Cán bộ, đảng viên và nhân dân chấp hành nghiêm các quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp trong lễ hội dân gian, lễ hội của đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn; một số di tích văn hóa, nghề truyền thống của người đồng bào dân tộc thiểu số đang có nguy cơ mai một. Công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, tổ chức lễ hội truyền thống... còn hạn chế. Một số cơ sở hạ tầng, dịch vụ tại các điểm di tích, lễ hội chưa đáp ứng yêu cầu.

- Văn hóa công chiêng trong đồng bào dân tộc thiểu số có nguy cơ thất truyền. Một số nghề thủ công truyền thống như: đan lát, dệt, luyện rèn sắt, một số lễ hội, nghi lễ truyền thống giàu tính nhân văn, gắn kết cộng đồng của đồng bào dân tộc Cor, Cadong, Hre cũng bị mai một, nhà sàn, trang phục truyền thống của đồng bào Cadong không còn.

- Các lễ hội thường tập trung số lượng lớn du khách đến di tích cùng thời gian, địa điểm, trong khi cơ sở hạ tầng, dịch vụ, các khu vệ sinh công cộng tại di tích vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Một vài Ban tổ chức lễ hội địa phương (cấp xã) hoạt động chưa hiệu quả, các lễ hội chưa thật sự tạo được ấn tượng đẹp cho du khách; việc tổ chức lễ hội cấp huyện, cấp ngành chỉ tập trung vào nội dung lễ hội, chưa phát huy hiệu quả tổng thể về văn hóa - kinh tế - xã hội.

- Công tác xúc tiến, quảng bá sâu rộng hình ảnh văn hóa du lịch, các giá trị văn hóa - lễ hội và ngành nghề truyền thống của tỉnh đến thị trường quốc tế còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

3.1 Nguyên nhân khách quan

Do tác động của tình hình thế giới, sự phát triển bùng nổ của công nghệ thông tin diễn ra nhanh chóng, tác động lên các lĩnh vực đời sống xã hội làm cho tư tưởng, nhận thức con người thay đổi theo hướng tích cực nhưng cũng dễ bị ảnh hưởng tiêu cực. Công tác lãnh đạo, quản lý tổ chức các hoạt động văn hóa có lúc không theo kịp với tốc độ phát triển của xã hội và khoa học công nghệ, nên dẫn tới sự lúng túng, bị động. Sự chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, đặc biệt trên các trang mạng xã hội, ngày càng phức tạp, làm cho công tác lãnh đạo, quản lý về văn hóa gặp nhiều khó khăn. Sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường làm cho một bộ phận người dân chạy theo giá trị vật chất, dần đánh mất các giá trị văn hoá truyền thống, lợi dụng lễ hội văn hóa truyền thống, lợi dụng lòng tin của nhân dân để có hành vi sai phạm trong tổ chức lễ hội...

3.2 Nguyên nhân chủ quan

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị nhận thức chưa đầy đủ về vai trò, ý nghĩa quan trọng của việc thực hiện Chỉ thị 41; chưa phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong quá trình triển khai thực hiện; chưa chủ động trong công tác phối hợp tổ chức lễ hội. Công tác quản lý, tổ chức, chỉ đạo, điều hành và phối hợp thực hiện Chỉ thị 41 của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể đôi lúc chưa thực sự đồng bộ và thường xuyên.

- Công tác tuyên truyền về công tác quản lý và tổ chức lễ hội chưa đi vào chiều sâu, chưa cụ thể đến từng đối tượng; một số lễ hội tổ chức còn nhỏ lẻ, nội dung phần hội chưa phong phú, chưa thu hút được đông đảo nhân dân trên địa bàn tham gia. Công tác tuyên truyền về nếp sống văn hóa ở nơi thờ tự, về giá trị của di tích chưa thường xuyên, sâu rộng nên chưa tạo được sự chuyển biến rõ nét. Việc sơ kết, tổng kết công tác quản lý và tổ chức lễ hội chưa được cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quan tâm kịp thời.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa ở cơ sở có mặt còn hạn chế; thường xuyên thay đổi, thiếu ổn định, kiêm nhiệm nhiều việc nên chưa dành nhiều thời gian nghiên cứu chuyên sâu cho lĩnh vực này. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về quản lý, tổ chức lễ hội chưa được thực hiện thường xuyên, sâu rộng; các quy định về mức xử phạt vi phạm trong hoạt động lễ hội còn nhẹ, chưa đủ sức răn đe.

- Một bộ phận nhân dân và du khách thiếu ý thức trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường, ứng xử văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội.

IV. Một số kinh nghiệm

Một là, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành và những người uy tín, các chức sắc trong cộng đồng dân cư.

Hai là, phát huy vai trò chủ động, tích cực, sáng tạo của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý và tổ chức lễ hội; tuyên truyền với bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc gắn với việc triển khai thực hiện Chỉ thị 41 với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua của các cấp, các ngành, đoàn thể và địa phương.

Ba là, tăng cường công tác quản lý của nhà nước của các cấp, các ngành có liên quan; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị, công tác tổ chức lễ hội tại cơ sở. Đấu tranh, phê phán những hành vi biểu hiện lệch lạc, thiếu lành mạnh trong các hoạt động tổ chức lễ hội.

Bốn là, tăng cường đẩy mạnh công tác xã hội hóa để thúc đẩy sự phát triển trong đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa ở cơ sở và công tác trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa của tỉnh.

Năm là, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết để biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác quản lý và tổ chức lễ hội đúng quy định của pháp luật, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội tại khu dân cư.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Các cấp, các ngành trong toàn tỉnh cần tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 41, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; tập trung mọi nguồn lực để tổ chức triển khai việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững. Phát động cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện, vận động nhân dân cùng thực hiện các quy định về nếp sống văn hoá của tỉnh và địa phương.

2. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa trên địa bàn tỉnh, nhất là dịch vụ về tổ chức đám hiếu, hỷ, tổ chức các sự kiện văn hóa. Nâng cao chất lượng thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, trọng tâm là xây dựng nếp sống văn minh, gia đình, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá; duy trì, nhân rộng những mô hình tốt, những điển hình tiên tiến về thực hiện nếp sống văn hoá; thực hiện tốt các quy định trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

3. Hướng dẫn, quản lý các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh tổ chức các lễ hội, nghi lễ tôn giáo, tín ngưỡng đảm bảo đúng quy định; quản lý hòm “công đức” đúng mục đích, sử dụng tiền công đức công khai minh bạch.

4. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở xây dựng và hoàn thiện hương ước, quy ước thôn, tổ dân phố và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định trong hương

ước, quy ước. Rà soát, quy hoạch, đầu tư xây dựng, tu bổ, hoàn thiện các thiết chế văn hoá, các di tích văn hóa ở cơ sở, tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân được hưởng thụ và sáng tạo văn hoá. Quan tâm thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về văn hóa, đặc biệt là đội ngũ cán bộ văn hóa ở cơ sở.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về thực hiện nếp sống văn hoá. Phê phán các hành vi lợi dụng lễ hội, tín ngưỡng, tâm linh để hoạt động mê tín dị đoan, kinh doanh trục lợi. Xử lý nghiêm các hành vi truyền bá, phát tán tài liệu, băng đĩa không được phép lưu hành, những cá nhân lợi dụng tâm linh, ngoại cảm để lừa bịp, xuyên tạc, vu khống cá nhân, tập thể, phá hoại an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

6. Định kỳ tổ chức sơ kết, đánh giá hoạt động quản lý văn hóa và tổ chức lễ hội theo quy định; khen thưởng, biểu dương kịp thời những tập thể, cá nhân thực sự tiêu biểu trong việc thực hiện Chỉ thị số 41 trên địa bàn.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (báo cáo),
- Ban Tuyên giáo Trung ương (báo cáo),
- Vụ II, Văn phòng Trung ương (báo cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Tỉnh đoàn,
- C, PCVPTU, P. Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Bùi Thị Quỳnh Vân

PHỤ LỤC VĂN BẢN TRIỂN KHAI CHỈ THỊ 41

(Kèm theo Báo cáo số 567-BC/TU ngày 15/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ năm, khóa XIX về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững.

- Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 về thông qua Đề án xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành:

+ Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 về Quy định phân cấp quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh.

+ Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững.

+ Quyết định số 956/QĐ UBND ngày 26/5/2017 về Quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2025, định hướng đến năm 2030.

+ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 về Đề án xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững.

+ Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 16/5/2018 về phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng tại 04 huyện: Bình Sơn, Lý Sơn, Nghĩa Hành, Ba Tư tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018 – 2020.

+ Kế hoạch số 5250/KH-UBND ngày 20/12/2013 về thực hiện Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh.

+ Kế hoạch số 01/KH-HĐXT ngày 21/3/2017 về tổ chức xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân dân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể lần thứ Hai – năm 2018 tỉnh Quảng Ngãi.
